

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Cai Lậy, ngày 21 tháng 02 năm 2020

Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết

Thư ký phiên họp: bà Huỳnh Thanh An – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên họp: Bà Phạm Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 475 /2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1963;

Địa chỉ: phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Phan Ngọc H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị H có mặt, anh S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản khai của người yêu cầu anh Nguyễn Ngọc S và chị Phan Ngọc H trình bày:

- Anh, chị chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn, do anh S đi làm ăn xa nên vợ chồng ít gần gũi dẫn đến tình cảm không còn, thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên anh S và chị H thuận tình ly hôn yêu cầu Tòa án công nhận.

- Anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Phan Hồng P, sinh ngày 10/9/2013. Anh S và chị H thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Lệ phí: anh S chịu 150.000 đồng, chị H chịu 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy nhận định:

[1] Anh Nguyễn Ngọc S là người yêu cầu vắng mặt tại phiên họp và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt anh S là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc S và chị Phan Ngọc H, thấy rằng:

Giữa anh Nguyễn Ngọc S và chị Phan Ngọc H chung sống với nhau vào năm 2013 và đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên họp chị H xác định:

- Quan hệ hôn nhân: tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do hai bên không ở gần nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận cho chị và anh S được thuận tình ly hôn.

- Con chung: Chị và anh S cũng thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Phan H Phúc, sinh ngày 10/9/2013 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Anh S vắng mặt tại phiên họp nhưng có ký tên vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt anh. Từ ngày anh S nhận được thông báo thụ lý việc dân sự cho đến ngày mở phiên họp, anh S không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ hoặc thay đổi, bổ sung yêu cầu.

Tòa án căn cứ vào nội dung đơn yêu cầu của anh S, chị H và lời trình bày của chị H tại phiên họp xác định chị Phan Ngọc H và anh Nguyễn Ngọc S thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Tòa án ghi nhận.

[3] Lệ phí: Chị H và anh S tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 37 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 2 Điều 29, các điều 367, 369, 370, 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 3, Điều 37 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc S và chị Phan Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Phan Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phan Hồng P, sinh ngày 10/9/2013.

Anh Nguyễn Ngọc S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng tính từ tháng 02/2020 đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Ngọc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Ngọc S chịu 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 150.000 đồng theo biên lai thu số 0353 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

Chị Phan Ngọc H chịu 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 150.000 đồng theo biên lai thu số 0352 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TX Cai Lậy;
- Người yêu cầu: Anh S, chị H;
- UBND xã T, h. T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

HÒ THỊ ÁNH TUYẾT